

Số: /BC-ĐGS

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc thực hiện Luật Bình đẳng giới  
và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị  
về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa,  
hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-HĐND ngày 31/7/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát về việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; trong 02 ngày 07-08/8/2024, Đoàn giám sát đã làm việc trực tiếp tại UBND huyện Na Rì và UBND thành phố Bắc Kạn; giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét báo cáo bằng văn bản đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Qua giám sát, Đoàn Giám sát báo cáo kết quả như sau:

### I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Công tác tuyên truyền, triển khai các nội dung của Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 27/4/2007 của Bộ chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11*) luôn được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện. Từ năm 2021 cho đến nay, UBND tỉnh, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh đã ban hành 14 văn bản cụ thể hóa các nội dung để triển khai, thực hiện.

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 07/6/2021 để thực hiện trên địa bàn tỉnh. Theo đó, với mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia của từng gia đình, cá nhân và cả cộng đồng đối với công tác bình đẳng giới nhằm tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới; tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh; trong những năm qua các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm nhiều hơn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ ngày càng được nâng lên.

Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện rộng khắp ở cấp tỉnh, cấp huyện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như các buổi nói chuyện, pano truyền thông, triển lãm tranh, xe diễu hành, tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; các hội nghị tập huấn, giao ban, sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc thi, diễn đàn; thực hiện chiến dịch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội; trao tặng các suất quà cho phụ nữ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... Các hoạt động được triển khai đã thu hút sự chú ý và tham gia của giới nam và giới nữ; trong đó, đáng lưu ý là các hoạt động triển khai hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6)...

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

### 1. Kết quả thực hiện Luật Bình đẳng giới

Nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố luôn quan tâm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số chỉ tiêu lồng ghép giới đã được đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Số lao động được giải quyết việc làm, số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tư vấn giới thiệu việc làm, tỷ số giới tính khi sinh...

Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong các lĩnh vực: Chính trị; kinh tế, lao động; đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; y tế; giáo dục và đào tạo; thông tin, truyền thông được duy trì và đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể:

*Đối với lĩnh vực chính trị:* Có 02/07 lãnh đạo là nữ tại HĐND và UBND tỉnh (*chiếm tỷ lệ 28,6%*); có 09/20 cơ quan chính quyền cấp tỉnh có lãnh đạo (*Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng*) là nữ (*chiếm tỷ lệ 45%*); có 102/308 lãnh đạo là nữ (*Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương*) tại các cơ quan và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh (*chiếm tỷ lệ 33,1%*); có 07/39 lãnh đạo là nữ tại HĐND và UBND cấp huyện (*chiếm tỷ lệ 17,9%*); có 54/156 lãnh đạo là nữ (*Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương*) tại các cơ quan của cấp huyện (*chiếm tỷ lệ 34,6%*); có 40/108 xã có lãnh đạo HĐND và UBND là nữ (*chiếm tỷ lệ 37%*).

*Đối với lĩnh vực kinh tế, lao động:* Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn... cho phụ nữ được quan tâm. Các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã xuất hiện nhiều gương phụ nữ tham gia làm kinh tế giỏi. Tại thời

điểm giám sát, tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương trên địa bàn tỉnh ước đạt 50%; tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã là 359/1.378 doanh nghiệp, hợp tác xã (*chiếm tỷ lệ 26%*).

*Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo:* 100% các đơn vị, trường học thường xuyên triển khai các nội dung giáo dục đời sống gia đình vào hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, trong đó chú trọng giáo dục tiền hôn nhân; phòng, chống các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại liên quan đến học sinh nữ. Nhiều trường học tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi, diễn đàn, câu lạc bộ nữ sinh... 100% các trường học có tổ tư vấn tâm lý và hoạt động tương đối hiệu quả.

*Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương luôn tạo điều kiện về cơ chế, chính sách và khuyến khích phụ nữ chủ trì, tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh có 10/52 đề tài, dự án do nữ làm chủ nhiệm; hơn 50 phụ nữ tham gia là thành viên, thư ký các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh trở lên; hơn 200/400 sáng kiến do phụ nữ thực hiện được UBND tỉnh quyết định công nhận và khen thưởng cấp tỉnh.

*Đối với lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao:* Công tác bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao được triển khai thông qua các hoạt động như giao lưu văn nghệ, thể thao; truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, 100% xã, phường, thị trấn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở. Hằng tháng, Đài phát thanh và đài truyền hình tỉnh duy trì chuyên mục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới...

*Trong lĩnh vực y tế:* Công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, nhất là sức khỏe sinh sản được quan tâm thực hiện; phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván đầy đủ trong thai kỳ; không có trường hợp tử vong mẹ liên quan đến thai sản. Chỉ số giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh là: 110,8 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm còn 17 ca sinh/1.000 phụ nữ.

*Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:* Theo thống kê, từ năm 2021 đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 144 vụ bạo lực gia đình được phát hiện<sup>1</sup>. Các địa chỉ tin cậy được thành lập, duy trì hoạt động đã kịp thời hỗ trợ đối với những phụ nữ bị bạo lực gia đình. Các hình thức hoạt

---

<sup>1</sup> Năm 2021 có 61 vụ, năm 2022 có 44 vụ, năm 2023 có 39 vụ.

động phong phú được tổ chức như: Thành lập Câu lạc bộ Xây dựng Gia đình phát triển bền vững, thành lập Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; triển khai thực hiện “*Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình*”; duy trì hoạt động góc tư vấn giới và phòng chống bạo lực gia đình; tổ chức nói chuyện chuyên đề, hội nghị tập huấn về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình...

Thực hiện Quyết định số 1855/QĐ-TTg ngày 11/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở UBND cấp tỉnh và cấp huyện (*Quyết định số 1855*), hiện nay, UBND tỉnh thành lập Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh gồm có 10 thành viên; UBND các huyện, thành phố thành lập Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ từ 14-15 thành viên. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện đều ban hành Quy chế hoạt động để tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo thống nhất, đạt hiệu quả. Công tác phối hợp giữa các cơ quan đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện công tác bình đẳng giới được duy trì, có sự phối hợp nhịp nhàng trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cũng như việc thực hiện các chỉ số giới theo từng lĩnh vực.

Hàng năm, tỉnh dành nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các hoạt động bình đẳng giới. Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2021 đến năm 2024 là 1.439,5 triệu đồng, trong đó: Cấp tỉnh được bố trí 339 triệu đồng<sup>2</sup> qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; cấp huyện được bố trí 958,5 triệu đồng<sup>3</sup> qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; cấp xã được bố trí 142 triệu đồng để thực hiện công tác bình đẳng giới.

Công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện Luật Bình đẳng giới được các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm, chú trọng thực hiện. Công tác tự kiểm tra được các đơn vị triển khai thực hiện lồng ghép với kiểm tra công tác chuyên môn tại đơn vị, địa phương.

*(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 tại phụ lục kèm theo)*

## **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Thực hiện Nghị quyết số 11, trong những năm qua, công tác phụ nữ trên địa bàn tỉnh từng bước có những chuyển biến tích cực. Nhiều cán bộ nữ được quan tâm, đưa vào quy hoạch, cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công tác; số lượng cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn tham gia quản lý, lãnh

<sup>2</sup> Năm 2021 được cấp 81 triệu đồng; năm 2022 được cấp 88 triệu đồng; năm 2023 được cấp 86 triệu đồng và năm 2024 được cấp 84 triệu đồng.

<sup>3</sup> Năm 2021 và năm 2022 được cấp 227 triệu đồng; năm 2023 được cấp 247 triệu đồng; năm 2024 được cấp 257,5 triệu đồng.

đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị, ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp...ngày càng tăng.

Tại thời điểm giám sát, số cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp là 326 người, trong đó: cấp tỉnh là 10/48 người (*chiếm 20%*); cấp huyện là 69/350 người (*chiếm 19%*); cấp xã là 247/1.537 người (*chiếm 16%*). Số lượng nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XV là 03/06 người, chiếm tỷ lệ 50%. Số lượng nữ tham gia HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 là 619/2.239 người; trong đó cấp tỉnh là 25/49 người (*chiếm 51%*); cấp huyện là 68/238 người (*chiếm 28,6%*); cấp xã là 526/1.952 người (*chiếm 26,9%*).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ nữ luôn được chú trọng thực hiện. UBND tỉnh ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức<sup>4</sup>, trong đó tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ lãnh đạo, quản lý các cấp; tham mưu cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nữ lãnh đạo, quản lý khu vực miền Bắc... Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh ngày càng trưởng thành và phát triển; khẳng định được bản thân trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội và chính trị. Theo thống kê, toàn tỉnh có 460/914 nữ có trình độ thạc sĩ (*chiếm 50,3%*); 09/34 nữ có trình độ tiến sĩ (*chiếm 26,5%*).

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 12/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030, theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương số lượng cán bộ nữ dự kiến giữ chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030 là 1.903 người. Chuẩn bị cho cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, hiện nay các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đang thực hiện rà soát cán bộ nữ, xây dựng cơ cấu, thành phần, trình độ đảm bảo tính kế thừa và phát triển để thực hiện công tác nhân sự theo quy định.

### **3. Một số tồn tại, hạn chế**

- Còn có địa phương, cơ sở chưa thực sự quan tâm đến công tác bình đẳng giới; chưa có chỉ tiêu cụ thể trong thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; việc lồng ghép mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới chủ yếu gắn với các hoạt động chuyên môn của một số cơ quan, đơn vị; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm, thực hiện đối thoại với giới nữ...

---

<sup>4</sup> Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 29/3/2022, Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 01/02/2023, Kế hoạch số 737/KH-UBND ngày 08/11/2023.

- Theo Quyết định số 1855, đến nay cơ bản các xã không còn thành lập Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở cấp xã, nên ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến bình đẳng giới tại cơ sở.

- Số lượng thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở cấp tỉnh và cấp huyện còn ít và hoạt động kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi công tác nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả và hoạt động.

- Một số cán bộ làm công tác bình đẳng giới có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Mặc dù việc đề xuất, lựa chọn, giới thiệu phụ nữ để bồi dưỡng, quy hoạch và bố trí sử dụng được thực hiện song kết quả chưa đạt được như mong muốn. Phần lớn cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bố trí chủ yếu là cấp phó. Tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý tại chính quyền cấp xã chiếm tỷ lệ chưa cao.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ đôi lúc chưa được thường xuyên, liên tục.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát các nội dung có liên quan đến công tác phụ nữ của các cấp, các ngành còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về Luật bình đẳng giới, kiến thức về giới, bình đẳng giới mặc dù được triển khai rộng khắp song có kết quả chưa cao, tư tưởng định kiến giới còn tồn tại khá phổ biến trong Nhân dân; còn nhiều phụ nữ có tư tưởng an phận, chưa thực sự nỗ lực phấn đấu, tự tin, chưa vượt qua rào cản định kiến giới...

### **III. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với UBND tỉnh**

- Tiếp tục quan tâm lồng ghép vấn đề giới, bình đẳng giới trong việc xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị kiến nghị với các cơ quan trung ương tổng kết, ban hành mới các văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác phụ nữ và bình đẳng giới; trong đó xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1855 theo hướng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ được thành lập ở các cấp (*tỉnh, huyện, xã*) và trực thuộc cấp nào thì do cấp đó thành lập, kiện toàn. Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1855, đề nghị chỉ đạo các cơ quan, địa phương đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động về bình đẳng giới tại cấp xã.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố đánh giá thực trạng cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, phát hiện nguồn để kịp thời tham mưu, đề xuất bổ sung nhân sự cán bộ nữ vào quy hoạch và đặc biệt là công tác chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Chỉ đạo nghiên cứu, tham mưu, xây dựng chính sách hỗ trợ và khuyến khích nữ tài năng trẻ tham gia công tác tại các cơ quan, chính quyền, đoàn thể; Có hình thức khen thưởng xứng đáng đối với cán bộ nữ có thành tích xuất sắc, những tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác phụ nữ.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về bình đẳng giới.

## **2. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Thường xuyên tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức giới và kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc hoạch định và thực thi chính sách cho cán bộ quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các địa phương, đặc biệt là kỹ năng thu thập, xử lý thông tin.

- Tăng cường kiểm tra hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các huyện, thành phố, cũng như công tác bình đẳng giới trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động thu hút sự tham gia của người dân nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò phụ nữ, công tác phụ nữ trong tình hình mới.

## **3. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Quan tâm, tăng cường công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực gia đình trên địa bàn tỉnh.

## **4. Đối với HĐND cấp huyện, cấp xã**

Tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ tại các địa phương trên địa bàn.

## **5. Đối với UBND cấp huyện, cấp xã**

- Tiếp tục quan tâm lồng ghép vấn đề giới, bình đẳng giới trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

- Tiếp tục quan tâm công tác cán bộ nữ, tạo điều kiện cho cán bộ nữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; rà soát, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nữ đủ điều kiện theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động thu hút sự tham gia của người dân nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò phụ nữ, công tác phụ nữ trong tình hình mới.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn Giám sát về việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- LĐVP;
- Phòng CT.HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
Đồng Thị Vân Thoa**



**Phụ lục: Kết quả thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025**  
**theo Kế hoạch số 313/KH - UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐGS, ngày /8/2024 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)*

Mục tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đến năm 2025	Kết quả đạt được đến hết năm 2023	Kết quả đã đạt được so với kế hoạch đề ra	Ước thực hiện đến năm 2025
<b>Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị</b>	- Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương cấp tỉnh	%	60	40,7	67,83	60
	- Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương cấp huyện	%	60	32,8	54,67	50
	- Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ	%	60	37	61,67	40
<b>Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động</b>	Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương	%	50	50	100	50
	Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	%	Giảm xuống 30	50	60	Giảm xuống 40
	Tỷ lệ nữ giám đốc/ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	%	27	26	96,3	27
<b>Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới</b>	Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ	lần	1,7	1,44	Đạt	1,44
	Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản trong năm	%	80	100	Đạt	100
	Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	%	50	100	Đạt	100

Mục tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đến năm 2025	Kết quả đạt được đến hết năm 2023	Kết quả đã đạt được so với kế hoạch đề ra	Ước thực hiện đến năm 2025
	Tỷ lệ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	%	100	100	Đạt	100
	Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	%	80	100	Đạt	100
<b>Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế</b>	Tỷ số giới tính khi sinh	bé trai/bé gái sinh ra sống	110/100	110,8/100	98	110/100
	Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản	bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản/trẻ sinh sống	42/100.000	0	Đạt	0
	Tỷ suất sinh ở vị thành niên	ca sinh/phụ nữ	18/1.000	17/1.000	Đạt	17/1.000
	Số cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới	Cơ sở	01	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện
<b>Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo</b>	Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.		Lồng ghép nội dung giáo dục về bình đẳng giới trong chương trình giáo dục các cấp học	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Lồng ghép nội dung giáo dục về bình đẳng giới trong chương trình giáo dục các cấp học
	Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	90	GDTH: 99,48; GDTHCS: 99,36	Đạt	99

Mục tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đến năm 2025	Kết quả đạt được đến hết năm 2023	Kết quả đã đạt được so với kế hoạch đề ra	Ước thực hiện đến năm 2025
	Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	%	30	27	90	30
	Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	%	Thạc sĩ: không dưới 50; Tiến sĩ đạt 30	50,3 (thạc sĩ); 26,5 (tiến sĩ)	100 (thạc sĩ); 88 (tiến sĩ)	Thạc sĩ: không dưới 50; Tiến sĩ đạt 30
<b>Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông</b>	Tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	%	80	80	Đạt	80
	Tỉ lệ tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	%	100	100	Đạt	100
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở	%	100	100	Đạt	100
	Tỷ lệ đài phát thanh và đài truyền hình ở địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	%	100	100	Đạt	100